TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2024
V/v Ly hôn giữa bà H và ông H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 *tham gia phiên toà:*
Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H -** sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)
Thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H1** - sinh năm 1967 (vắng mặt)
Thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/04/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Lê Văn H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/98, quyển số 01 của Uỷ ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 10/08/1998. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, bà H xin được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Anh T (nam) – sinh ngày 03/7/1995 (đã thành niên) và Lê Huỳnh Đông N (nữ) – sinh ngày 19/11/1997 đã thành niên không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Văn H1: Ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 73/98, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 10/08/1998. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị H và ông Lê Văn H1 là tự nguyện, tiến bộ và hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì trong quá trình chung sống bà H và ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp tính tình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó bà H xin

được ly hôn với ông H1.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H1 đến Tòa để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông H1 vẫn không đến, chứng tỏ ông H1 không có thiện chí cùng bà H xây dựng gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 là có thật, một trong hai bên đã không tha thiết vun đắp cuộc sống chung là tôn trọng, bình đẳng, hạnh phúc làm cho hôn nhân giữa họ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Văn H1.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ vào giấy khai sinh số 825/TH, quyển số 6 đăng ký ngày 23/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy khai sinh số 02, quyển số 01/1998 đăng ký ngày 03/01/1998 tại Uỷ ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Lê Anh T (nam) - sinh ngày 03/7/1995 và Lê Huỳnh Đông N (nữ) - sinh ngày 19/11/1997 là con chung của bà Huỳnh Thị H và ông Lê Văn H1. Cả hai con đã thành niên và nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Huỳnh Thị H khai không có. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H1 không có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội , nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Văn H1.

- Về con chung: Lê Anh T (nam) - sinh ngày 03/7/1995 và Lê Huỳnh Đông N (nữ) - sinh ngày 19/11/1997 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Huỳnh Thị H khai không có. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H1 không có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0020510 ngày 10/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn H1 và bà Huỳnh Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- UBND Phường 11, Quận 10;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân